TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 10-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Trịnh

2. Bà Phạm Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Trần Thanh Đ, ngày sinh 20 tháng 6 năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: số A đường P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ làm nước đá lạnh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh Đ1 (đã chết), bà Trần Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Vợ Nguyễn Thị Phương C (đã ly hôn) và 01 con Trần Minh T1, ngày sinh 11/10/2014; Nhân thân: Ngày 26/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án sơ thẩm; Tiền án - Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày: 17/11/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Ngô Thị Thanh T2, năm sinh 1966; Địa chỉ thường trú: số B đường T, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: số G đường N, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 16/11/2022, Trần Thanh Đ đi đến cửa hàng tạp hóa (số 71/4 đường N, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Ngô Thị Thanh T2) gần nơi ở của Đ để mua thẻ cào điện thoại di động, Đ đã mua thẻ cào điện thoại và hàng hóa ở đây nhiều lần. Khi đến cửa hàng tạp hóa, Đ thấy một người phụ nữ đang nằm đắp chăn ngủ dưới nền nhà. Lúc này, Đ thấy xung quanh vắng vẻ không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ đi vào bên trong cửa hàng rồi đi lại gần chỗ người đang nằm ngủ, Đ dùng tay phải làm động tác quơ tay qua lại trước mặt để xem đã ngủ chưa thì Đ thấy vẫn nhắm mắt. Sau khi biết được đã ngủ say, Đ đi ra ngoài xem và có ai không rồi quay vào bên trong cửa hàng lần thứ hai tiếp tục dùng tay phải quơ qua quơ lại thì thấy không mở mắt thức dậy nên Đ bắt đầu tìm kiếm tài sản xung quanh để lấy trộm. Khi tìm kiếm xung quanh, Đông nhìn đến vị trí cái bàn gỗ thì thấy có một chiếc ví của nữ bằng vải thổ cẩm màu xanh dương bên ngoài có thêu hoa văn để trong một chiếc thùng bằng kim loại đặt trên bàn gỗ nên Đ đi lại và dùng tay phải lấy trộm chiếc ví này và bỏ đi ra ngoài tẩu thoát mà không bị ai phát hiện rồi đi về nơi ở tại địa chỉ 128/6A đường P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi về đến nơi ở, Đ đi lên chỗ ngủ trên gác lửng của nhà và ngồi ở góc tường gần bịch đựng rác kiểm tra bên trong chiếc ví vừa trộm được có gì. Sau kiểm tra, Đ phát hiện bên trong ví có nhiều thẻ cào điện thoại di động của nhiều nhà mạng khác nhau nhưng Đ không đếm số lượng là có bao nhiêu cái, chỉ biết có nhiều mệnh giá khác nhau của nhiều nhà mạng điện thoại khác nhau. Sau đó, Đ lấy tất cả số thẻ cào điện thoại di động này để vào ví cá nhân của Đ rồi vứt chiếc ví vào túi đựng rác trong phòng và đi ngủ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, Đ dậy chuẩn bị đi làm việc thì lấy 04 thẻ cào điện thoại di động loại của nhà mạng Viettel với các mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng để nộp vào số điện thoại của mình; 03 thẻ cào có mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng thì thẻ vẫn còn lớp bạc che số mã thẻ lại, còn thẻ 100.000 đồng thì đã bị cạo lớp bạc che mã số thẻ. Sau khi cạo lớp bạc và nạp được 03 thẻ có mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng vào số điện thoại của mình, Đ tiếp tục nhập số thẻ nạp đến thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng thì không nạp được nên Đ vứt bỏ cả 04 cái thẻ cào này vào bịch rác trong phòng và sau đó đi làm việc. Đến trưa ngày 17/11/2022, Đ đang ở nơi làm việc thì bị cơ quan Công an đến mời về trụ sở Công an P, quận T để làm việc.

Tại Công an P, quận T và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Đ thừa nhận hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác cùng với vật chứng thu giữ như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 ví da màu đen thu giữ của bị cáo Đ, bên trong ví có 01 giấy chứng minh nhân dân, 03 thẻ ATM mang tên Trần Thanh Đ và 131 thẻ cào điện thoại của nhiều nhà mạng khác nhau và có mệnh giá khác nhau, cụ thể gồm: 04 thẻ

cào điện thoại của nhà mạng mobifone mệnh giá 10.000 đồng/thẻ; 48 thẻ cào điện thoại của nhà mạng mobifone mệnh giá 20.000 đồng/thẻ; 03 thẻ cào điện thoại của nhà mạng mobifone mệnh giá 50.000 đồng/thẻ; 08 thẻ cào điện thoại của nhà mạng mobifone mệnh giá 100.000 đồng/thẻ; 09 thẻ cào điện thoại của nhà mạng mobifone mệnh giá 10.000 đồng/thẻ; 07 thẻ cào điện thoại của nhà mạng viettel mệnh giá 10.000 đồng/thẻ; 17 thẻ cào điện thoại của nhà mạng viettel mệnh giá 20.000 đồng/thẻ; 04 thẻ cào điện thoại của nhà mạng vietnammobile mệnh giá 10.000 đồng/thẻ; 10 thẻ cào điện thoại của nhà mạng vietnammobile mệnh giá 20.000 đồng/thẻ; 10 thẻ cào điện thoại của nhà mạng vietnammobile mệnh giá 50.000 đồng/thẻ; 10 thẻ cào điện thoại của nhà mạng vietnammobile mệnh giá 100.000 đồng/thẻ (tất cả chưa cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ cào) và 01 thẻ cào điện thoại của nhà mạng viettel mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng;

- 01 chiếc ví nữ bằng vải thổ cẩm màu xanh có thêu hoa văn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen V7.1 thu giữ của bị cáo Đ và 01 bộ quần áo của bị cáo Đ mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 16/11/2022;

Tổng giá trị tài sản qua định giá, xác minh là 4.300.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-TB ngày 06/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo về hành vi "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là

có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đ thực hiện vào ngày 16/11/2022 tại địa chỉ số 71/4 đường N, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản trộm cắp là 01 chiếc ví nữ bằng vải thổ cẩm màu xanh có thêu hoa văn trị giá 30.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/HĐĐGTS-TTHS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T) của bà Ngô Thị Thanh T2 và bên trong có nhiều thẻ cào điện thoại di động với nhiều mệnh giá và nhà mạng khác nhau, tổng giá trị là 4.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đ như nêu trên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, phục vụ yêu cầu chính trị ở địa phương. Đồng thời qua phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn chứng minh hành vi phạm tội và đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo Đ đã từng bị kết án nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện để không tái phạm. Tuy nhiên, với bản tính tham lam, ích kỷ, vô cảm với thành quả lao động của người khác và ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một bản án phù hợp đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật. Qua đó cũng có tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, nhằm nâng cáo ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị Thanh T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 04 (bốn) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng Mobifone mệnh giá 10.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 081531-000-404-228; số seri 081531-000-404-221; số seri 081531-000-404-226; số seri 081531-000-404-223 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2022;

- 03 (ba) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 096422-000-444.603; số seri 096422-000-444.606; số seri 096422-000-444.607 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2026;

- 48 (bốn mươi tám) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng Mobifone mệnh giá 20.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 096492-001-941-922; số seri 096492-001-941-923; số seri 096492-001-941-936; số seri 096492-001-941-937; số seri 096492-001-941-990; số seri 096492-001-941-991; số seri 096492-001-941-994; số seri 096492-001-941-995; số seri 096492-001-941-938; số seri 096492-001-941-939; số seri 096492-001-941-924; số seri 096492-001-941-925; số seri 096492-001-941-948; số seri 096492-001-941-949; số seri 096492-001-941-934; số seri 096492-001-941-935; số seri 096492-001-941-930; số seri 096492-001-941-931; số seri 096492-001-941-950; số seri 096492-001-941-951; số seri 096492-001-941-944; số seri 096492-001-941-945; số seri 096492-001-941-946; số seri 096492-001-941-947; số seri 096492-001-941-956; số seri 096492-001-941-957; số seri 096492-001-941-958; số seri 096492-001-941-959; số seri 096492-001-941-982; số seri 096492-001-941-983; số seri 096492-001-941-986; số seri 096492-001-941-987; số seri 096492-001-941-952; số seri 096492-001-941-953; số seri 096492-001-941-998; số seri 096492-001-941-999; số seri 096492-001-941-942; số seri 096492-001-941-943; số seri 096492-001-941-940; số seri 096492-001-941-941; số seri 096492-001-941-954; số seri 096492-001-941-955; số seri 096492-001-941-926; số seri 096492-001-941-927; số seri 096492-001-941-928; số seri 096492-001-941-929; số seri 096492-001-941-932; số seri 096492-001-941-933 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2026;

- 08 (tám) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng Mobifone mệnh giá 100.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 094934000006197; số seri 094934000006196; số seri 094934000006202; số seri 094892000009940; số seri 090861-001-655-048; số seri 090861-001-655-046; số seri 090861-001-655-047; số seri 090861-001-655-049 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2024;

- 04 (bốn) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng Vietnammobile mệnh giá 10.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri

2226000004911882; số seri 2226500003048807; số seri 2226000004911881; số seri 2226000004911883 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2026;

- 10 (mười) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng Vietnammobile mệnh giá 20.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 2126200081424383; số seri 2126200081424378; số seri 2126200081424375; số seri 2126200081424377; số seri 2126200081424382; số seri 2126200081424381; số seri 2126200081424388; số seri 2126200081424380; số seri 2126200081424376; số seri 2126200081424387 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2025;

- 10 (mười) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng Vietnammobile mệnh giá 50.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 2126400036274704; số seri 2126400036274705; số seri 2126400036274700; số seri 2126400036274701; số seri 2126400036274716; số seri 2126400036274717; số seri 2126400036274712; số seri 2126400036274713; số seri 2126400036274708; số seri 2126400036274709 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2025;

- 10 (mười) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng Vietnammobile mệnh giá 100.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 2026500002163685; số seri 2026500002163689; số seri 2026500002163686; số seri 2026500002163688; số seri 2026500002163683; số seri 2026500002163681; số seri 2026500002163682; số seri 2026500002163684; số seri 2026500002163687; số seri 2026500002163680 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2024;

- 17 (mười bảy) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng V mệnh giá 20.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 100009214735991; số seri 100009214735982; số seri 100009214735987; số seri 100009214735992; số seri 100009214735997; số seri 100009214735984; số seri 100009214735989; số seri 100009214735993; số seri 100009214735998; số seri 100009214735994; số seri 100009214735999; số seri 100009214735985; số seri 100009214735990; số seri 100009214735995; số seri 100009214736000; số seri 100009214735983; số seri 100009214735988 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2028;

- 07 (bảy) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng V mệnh giá 10.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 10008848707521; số seri 10008848707522; số seri 10008848707523; số seri 10008848707517; số seri 10008848707518; số seri 10008848707520; số seri 10008848707519 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2024;

- 01 (một) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng V mệnh giá 100.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 10009171310369 ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2027;

- 09 (chín) thẻ cào điện thoại di động nhà mạng Vinaphone mệnh giá 10.000 đồng/thẻ, chưa bị cạo lớp bạc bảo vệ mã số thẻ, gồm: số seri 59000019300963; số seri 59000019300961; số seri 59000019300956; số seri

59000019300958; số seri 59000019300962; số seri 59000019300964; số seri 59000019300959; số seri 59000019300960; số seri 59000019300957 đều ghi thời hạn sử dụng đến ngày 31/12/2026;

- 01 (một) chiếc ví nữ bằng vải thổ cẩm màu xanh có thêu hoa văn, đã qua sử dụng;

Tổng giá trị tài sản qua định giá, xác minh là 4.300.000 đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình trả lại cho bà T2 theo quyết định xử lý vật chứng số 162/QĐ-ĐTTH ngày 10/01/2022 và bà T2 đã nhận theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/01/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình; đồng thời bà T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 ví da màu đen, trong đó có 01 giấy chứng minh nhân dân và 03 thẻ ATM mang tên Tranh Thanh Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen V7.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, bị cáo trình bày các tài sản trên là của bị cáo, không phải là công cụ hay phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các tài sản nêu trên không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo Đ;

- 01 quần Jean lửng màu xám, 01 áo thun màu đen tay ngắn thu giữ của bị cáo Đ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quần áo mà bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải là công cụ hay phương tiện phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy;

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thanh Đ;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Trần Thanh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2022.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo Trần Thanh Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo V7.1 màu xanh đen, số EMEI 1: 868476033300610, số IMEI 2:

868476033300602, số seri: TCJBHYZ5VC4DAA85 bị vỡ màn hình không mở nguồn được; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh Đ; 03 (ba) thẻ ATM, trong đó có 02 thẻ mang tên Trần Thanh Đ, 01 thẻ có số 9704237774631160 Ngân hàng T4 và 01 (một) ví da nam không nhãn hiệu, đã qua sử dụng (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30/BB/2023 ngày 03/4/2023 giữa Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) quần Jean lửng màu xám và 01 áo thun đen ngắn tay. (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30/BB/2023 ngày 03/4/2023 giữa Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tp Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Sở Tư pháp tp Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS Công an tp Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu